

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày 18-03-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Huệ.

2. Ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 18/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 04/03/2022 đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh năm 1982 Hà Tĩnh; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hậu T và bà Võ Thị Q; có chồng là Dương Đình V, sinh năm 1985 và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/12/2006, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22/11/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2018; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 24/12/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh A.S (quốc tịch Ghana), sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1992 và chị Vũ Thị Y, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố B, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nơi ở: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; đều vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ K, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Cháu Dương Đình A, sinh năm 2006; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: Chị Lê Thị Hồng H, sinh năm 1996, chức vụ: Bí thư Đoàn TNCSHCM phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; đều vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1957; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 12/2021, Trần Thị T thông qua mạng xã hội Zalo quen biết anh A.S (quốc tịch Ghana) là giáo viên dạy tiếng Anh của Trung tâm tiếng Anh APAX English tại thành phố Phủ Lý. Khoảng 23 giờ ngày 12/12/2021, T và anh A.S hẹn gặp nhau tại phòng trọ của anh A. S trong nhà nghỉ T thuộc tổ dân phố N, phường C, thành phố Phủ Lý. Khi gặp anh A.S, Thái và anh A.S đi vào phòng ngồi nói chuyện khoảng 10 phút thì anh A.S đi tắm, lúc này T nhìn thấy trên kệ đầu giường sát cửa ra vào có 01 túi nilon màu trắng bên ngoài có in chữ “Thế giới di động”, T lại gần mở túi ra xem thì thấy bên trong có một chiếc hộp đựng điện thoại màu trắng, bên ngoài hộp có chữ Samsung Galaxy A03S màu đen, khi cầm chiếc hộp lên thấy nặng nên T biết bên trong hộp có điện thoại và nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh A.S. Sau khi tắm xong, anh A.S cùng T đi ngủ. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 13/12/2021, lợi dụng lúc anh A.S còn đang ngủ say T đã dậy lấy trộm túi nilon có in chữ “Thế giới di động” của anh A.S rồi mở cửa đi về. Khi về đến nhà, T mở túi nilon ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S màu đen đã qua sử dụng và 01 hộp điện thoại bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S màu đen còn mới chưa sử dụng cùng với cáp sạc, củ sạc, sách hướng dẫn sử dụng. Sau đó, T đem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S màu đen đã qua sử dụng đưa cho con trai T là cháu Dương Đình A để sử dụng rồi mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S màu đen còn mới trong hộp điện thoại cùng củ sạc, dây cáp, sách hướng dẫn sử dụng đến cửa hàng điện thoại QT ở tổ 6, phường L, thành phố Phủ Lý để bán cho ông Nguyễn Quang T là chủ cửa hàng. Do số IMEI của chiếc điện thoại T đem bán không trùng với số IMEI trên vỏ hộp nên T đã gọi điện cho cháu A để cháu mang chiếc điện thoại T đã đưa cho cháu trước đó đến cửa hàng điện thoại QT bán cho ông T được 2.600.000 đồng. Chiếc điện thoại Samsung Galaxy A03S còn lại T đưa cho cháu A sử dụng. Số tiền bán điện thoại T đã sử dụng tiêu xài hết 1.700.000 đồng, còn lại 900.000 đồng khi bị bắt giữ T đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Sau khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, ngày 25/12/2021 Trần Thị T đến nhà ông Lê Văn K, sinh năm 1937 ở tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Phủ Lý chơi. Tại đây, khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày T nhìn thấy anh Lê Tuấn A (cháu nội ông K) cùng vợ là chị Vũ Thị Y dẫn con đi chơi nhưng không khóa cửa ra vào nhà phía sau dẫn xuống nhà ông K

(nhà anh Tuấn A ở cùng khu đất với nhà ông K) nên T nảy sinh ý định vào nhà anh Tuấn A để trộm cắp tài sản. Khi vợ chồng anh Tuấn A ra khỏi nhà, T đã đi qua cửa phía sau vào nhà anh Tuấn A rồi đi vào trong phòng ngủ, tại đây T nhìn thấy có một con lợn đất đựng tiền tiết kiệm để trên nóc chiếc kết sắt trong phòng ngủ nên đã tìm cách lấy số tiền trong con lợn đất. Do quen biết với gia đình anh Tuấn A và sợ bị phát hiện nên T không đập vỡ con lợn đất để lấy tiền mà đi sang nhà ông K tìm một thanh sắt nhỏ dài khoảng 15cm dùng để gấp tiền bên trong con lợn đất qua khe hở đút tiền. Khoảng 15 phút sau, nghe thấy có tiếng vợ chồng anh Tuấn A quay về nên T bỏ số tiền lấy được trong lợn đất vào túi quần phía trước bên phải rồi để lợn đất về chỗ cũ. T lên phòng khách nhà ông K rồi lấy số tiền đã trộm cắp ra đếm được 18.700.000 đồng. T mang tiền ra chợ Bầu Phủ Lý trả nợ cho chị Xoa thương nhân bán hải sản (không xác định danh tính) 15.000.000 đồng, đưa cho cháu Dương Đình A 100.000 đồng, số tiền còn lại 3.600.000 đồng T đem cất giấu sau tivi trong nhà ông K. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, phát hiện thấy bị mất tiền trong con lợn đất nên anh Lê Tuấn A đã đến cơ quan pháp luật trình báo. Tại Công an phường T, thành phố Phủ Lý, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tiền của gia đình anh Lê Tuấn A và giao nộp lại số tiền 3.600.000 đồng đã chiếm đoạt.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: Trần Thị T giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A03S màu đen, số tiền 900.000 đồng và số tiền 3.600.000 đồng. Ông Nguyễn Quang T giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A03S màu đen, 01 hộp đựng điện thoại Samsung Galaxy A03S bằng giấy màu trắng, 01 dây cáp sạc và 01 củ sạc nhãn hiệu Samsung.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87/2021 ngày 14/12/2021, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: *“01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S màu đen, có số IMEI1: 357774839141321, số IMEI2: 359673489141326 đã qua sử dụng giá còn 2.600.000 đồng. 01 hộp đựng điện thoại Samsung Galaxy A03S bằng giấy màu trắng, trên hộp có ghi dòng chữ, số Samsung Galaxy A03S, bên trong hộp có 01 củ sạc màu trắng Model Ep-TA50EWW nhãn hiệu Samsung và 01 dây cáp sạc màu trắng, tiếp đến là 01 điện thoại Samsung Galaxy A03S màu đen, số IMEI1: 357774839152294, số IMEI2: 359673489152299, đã qua sử dụng giá còn 2.750.000 đồng”*.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh A.S 02 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A03S cùng với phụ kiện; trả lại anh Lê Tuấn A số tiền 3.600.000 đồng đã bị Trần Thị T chiếm đoạt.

Đối với thanh sắt nhỏ dài khoảng 15cm Trần Thị T sử dụng làm công cụ phạm tội ngày 25/12/2021, Cơ quan điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-PL ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Thị T về tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Trần Thị T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s

khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Trần Thị T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình anh Lê Tuấn A, chị Vũ Thị Y số tiền đã chiếm đoạt là 15.100.000 đồng; trả lại cho ông Nguyễn Quang T số tiền 1.700.000 đồng.
- Xử lý vật chứng: Trả lại ông Nguyễn Quang T số tiền 900.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị T đã khai toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp chứng cứ của vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như đơn trình báo của bị hại; biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh, sơ đồ hiện trường; biên bản trích xuất, khai thác dữ liệu, hình ảnh camera giám sát; lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; lý lịch tư pháp của bị cáo và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích trộm cắp tài sản để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, khoảng 05 giờ 30 phút ngày 13/12/2021 tại nhà nghỉ T thuộc tổ dân phố N, phường C, thành phố Phủ Lý, Trần Thị T đã lén lút lấy trộm của anh A.S 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S, 01 hộp điện thoại, 01 củ sặc và 01 cáp sạc trị giá 5.350.000 đồng. Trong khi đang bị điều tra và phải chấp hành biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/12/2021 Trần Thị T lại tiếp tục lén lút đột nhập vào gia đình anh Lê Tuấn A ở tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Phủ Lý lấy trộm số tiền 18.700.000 đồng. Tổng số tài sản bị cáo Trần Thị T đã chiếm đoạt trị giá 24.050.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu, bản thân đã nhiều lần bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” (đều đã được xóa án tích).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo trong thời gian ngắn đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội hai lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị hại anh Lê Tuấn A có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật ở chỗ mặc dù đã nhiều lần bị kết án phạt tù về tội: “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục vi phạm, hơn nữa bị cáo còn phạm tội nhiều lần trong thời gian ngắn do cố ý, ngay trong thời gian đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, phạm tội với người nước ngoài làm xấu đi hình ảnh tốt đẹp của con người Việt Nam. Hành vi của bị cáo không những gây hậu quả làm thiệt hại về tài sản cho người khác mà còn gây mất trật tự, trị an khu dân cư, tạo ra tâm lý lo ngại, bức xúc trong nhân dân. Vì vậy, cần có hình phạt thật nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ, hậu quả nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời cũng nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với ông Nguyễn Quang T là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S do bị cáo Trần Thị T mang bán; cháu Dương Đình A là người được T đưa cho chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A03S và số tiền 100.000 đồng để sử dụng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định cả ông T và cháu A đều không biết rõ về nguồn gốc 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 100.000 đồng là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, do đó không vi phạm pháp luật, Cơ quan điều tra đã không xem xét, xử lý, truy cứu trách nhiệm đối với ông T và cháu A là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ theo bị cáo khai tên là Xoa ở chợ Bầu Phủ Lý là người đã được bị cáo đem trả nợ số tiền 15.000.000 đồng, do Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này nên đã không xem xét, xử lý là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh A.S, Cơ quan điều tra đã thu hồi lại được và trả cho bị hại. Anh A.S đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu, đề nghị nào về việc bồi thường thiệt hại nên trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với anh A.S không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt của gia đình anh Lê Tuấn A, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi được 3.600.000 đồng trả lại cho bị hại. Anh Lê Tuấn A có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của gia đình anh còn lại là 15.100.000 đồng. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là trái pháp luật, gây thiệt hại về tài sản cho bị hại nên phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại, do yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại là có căn cứ và bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường nên sẽ buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho gia đình anh Lê Tuấn A số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 15.100.000 đồng.

Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Quang T về việc bị cáo phải trả lại số tiền 2.600.000 đồng ông đã bỏ ra mua chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A03S, xét thấy khi các bên mua bán chiếc điện thoại, bị cáo đã cố ý che giấu về nguồn gốc nên ông T không biết điện thoại là do phạm tội mà có, vì vậy giao dịch dân sự mua bán tài sản này giữa các bên bị vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật, do đó yêu cầu đòi trả lại tiền của ông T là có căn cứ để được xem xét, chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo xác nhận ngoài số tiền 900.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, số tiền còn lại 1.700.000 đồng bị cáo chưa trả được cho ông T, do đó bị cáo phải có trách nhiệm trả lại số tiền còn lại cho ông T.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S, củ sạc, cáp sạc, vỏ hộp điện thoại là tài sản hợp pháp của anh A.S; số tiền 3.600.000 đồng là tài sản hợp pháp của gia đình anh Lê Tuấn A đều đã bị Trần Thị T chiếm đoạt, do quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tài sản này cho bị hại và việc trả lại tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 900.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thị T là tiền của ông Nguyễn Quang T đã bỏ ra mua chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A03S và phụ kiện của điện thoại do bị cáo mang đến bán, do đó là tài sản hợp pháp của ông T nay sẽ xem xét trả lại cho ông T.

Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ 10 file dữ liệu hình ảnh thu giữ từ camera giám sát được niêm phong trong phong bì ký hiệu chữ “M” lưu trong hồ sơ vụ án là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các Điều 38, 47, 48 và 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 329, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các

Điều 123, 127, 131, 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo 27 (hai bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/12/2021 và được đổi trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

2. Trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Thị T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình anh Lê Tuấn A, chị Vũ Thị Y là số tiền đã chiếm đoạt 15.100.000 đồng (*mười lăm triệu một trăm nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Trần Thị T phải có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Quang T số tiền là 1.700.000 đồng (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền phải bồi thường và khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại ông Nguyễn Quang T số tiền 900.000 đồng (*chín trăm nghìn đồng*) theo Ủy nhiệm chi số 22 lập ngày 28/02/2022.

4. Án phí: Buộc bị cáo Trần Thị T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 840.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Trần Thị T;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn